

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TIẾNG VIỆT LỚP 3

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Thang điểm của phiếu ôn tập đọc hiểu và viết; đọc thành tiếng luyện riêng với người lớn. Phần nghe – viết cần người đọc.

Cây cầu bằng giấy



Trong giờ trải nghiệm, cô giáo đặt hai chồng sách cách nhau một khoảng nhỏ. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là dùng một tờ giấy làm cầu nối giữa hai bờ sách. Nhóm của Sơn đặt tờ giấy phẳng lên trước. Khi thả một thẻ gỗ vào giữa, tờ giấy võng xuống.

Sơn muốn lấy thêm giấy, nhưng Mai đề nghị thử gấp tờ đang có. Các bạn gấp giấy thành nhiều nếp đều nhau rồi đặt lại. Lần này, cầu đỡ được vài thẻ gỗ. Cả nhóm reo lên. Cô không chỉ khen chiếc cầu mà còn hỏi các bạn đã thay đổi điều gì. Sơn ghi cách gấp vào vở. Em hiểu rằng khi cách làm đầu tiên chưa được, mình có thể quan sát, bàn bạc và thử một cách khác.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc hiểu và luyện tiếng Việt

Câu 1 (0,5 điểm). Nhóm Sơn dùng vật gì làm mặt cầu?

- A. Tấm gỗ B. Quyển vở C. Tờ giấy D. Tấm kính

Câu 2 (0,5 điểm). Khi đặt thẻ gỗ lần đầu, tờ giấy thế nào?

- A. Võng xuống B. Bay lên C. Rách đôi D. Không thay đổi

Câu 3 (0,5 điểm). Ai đề nghị gấp lại tờ giấy?

- A. Sơn B. Mai C. Cô giáo D. Cả lớp

Câu 4 (0,5 điểm). Từ gần nghĩa với “đề nghị” trong bài là:

- A. bỏ cuộc B. giấu kín C. chê bai D. đề xuất

Câu 5 (1 điểm). Đặt dấu hai chấm vào vị trí thích hợp: “Nhóm em chuẩn bị ba thứ giấy, sách và thẻ gỗ.”

Câu 6 (1 điểm). Vì sao cô hỏi cả nhóm đã thay đổi điều gì?

II. Nghe – viết

Câu 7 (2 điểm). Nghe thầy cô hoặc người lớn đọc và viết đoạn văn vào phần dòng kẻ.

III. Viết đoạn

Câu 8 (4 điểm). Viết đoạn văn khoảng 5–7 câu nêu lí do em thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Em có thể chọn nhân vật Mai trong bài đọc này.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì II Tiếng Việt 3 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

C. Tờ giấy

- Nhiệm vụ dùng một tờ giấy làm cầu.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. Vồng xuống

- Tờ giấy phẳng bị vồng xuống.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

B. Mai

- Mai đề nghị thử gấp tờ đang có.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

D. đề xuất

- Đề nghị và đề xuất đều nêu ý kiến để mọi người xem xét.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

Nhóm em chuẩn bị ba thứ: giấy, sách và thẻ gỗ.

- Dấu hai chấm báo trước phần liệt kê ba thứ.

Dấu hai chấm sau ba thứ: 1 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

Để các bạn nhận ra và nói được cách đã làm cho chiếc cầu đỡ được thẻ gỗ.

- Chấp nhận ý cô giúp học sinh hiểu cách làm, biết học từ lần thử.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 7 · 2 điểm · Đoạn đọc cho học sinh viết

Chúng em cùng làm một chiếc cầu nhỏ bằng giấy. Lần đầu chưa thành công, cả nhóm ngồi lại bàn bạc. Mỗi bạn nêu một ý kiến rồi cùng thử. Khi chiếc cầu đứng vững, ai cũng vui. Em học được rằng lắng nghe bạn bè giúp mình tìm ra cách làm tốt hơn.

- Đọc cả đoạn một lần; đọc từng cụm ngắn hai lần; cuối cùng đọc lại cả đoạn để học sinh soát bài.

Viết đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu và trình bày dễ đọc: 0.5 điểm.

Câu 8 · 4 điểm

Bài viết riêng của học sinh; dưới đây là gợi ý, không phải bài mẫu bắt buộc.

- Giới thiệu nhân vật và câu chuyện.
- Nêu một hoặc hai hành động, lời nói đáng quý.
- Giải thích vì sao em thích nhân vật.

Đúng đề, đủ ý chính: 2 điểm. Sắp xếp ý hợp lí, câu rõ nghĩa: 1 điểm. Chính tả, dấu câu, trình bày: 1 điểm. Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc có trải nghiệm giống gợi ý; không tự chấm bài viết trên web.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Tiếng Việt 3 KNTT – Download.vn](#)
- [Đề tham khảo cuối HKI lớp 3 KNTT – Download.vn](#)